

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TƠ TUNG**

Số: 110 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Tơ Tung, ngày 19 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách năm 2018 của xã Tơ Tung

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TƠ TUNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 04/07/2019 của Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung Về việc phê chuẩn Quyết toán thu-chi Ngân sách xã năm 2018;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính-Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã năm 2018 của xã Tơ Tung như sau:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2018: 9.844.375.461 đồng, Gồm:

- Thu ngân sách cấp trên hưởng: 78.425.000 đồng;

- Thu ngân sách xã hưởng: 9.765.950.461 đồng;

2. Tổng thu ngân sách xã: 9.765.950.461 đồng. Trong đó: Các khoản thu 100% : 445.081.405 đồng; Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 310.875.264 đồng; Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 7.530.388.000 đồng; Thu kết dư năm trước: 1.471.925.792 đồng; Thu hồi các khoản chi sai: 5.862.000 đồng; Thu chuyển nguồn: 1.818.000 đồng.

3. Tổng chi ngân sách xã: 8.594.637.232 đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển: 1.120.930.000 đồng; Chi thường xuyên: 7.406.887.232 đồng; Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 66.820.000 đồng;

4. Tồn kết dư ngân sách xã năm 2018: 1.171.313.229 đồng.

(Kèm theo các biểu mẫu chi tiết đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trần Xuân Nam

Tỉnh : Gia Lai

Huyện : Kbang

Xã: Tơ Tung

Mẫu biểu số 07

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND xã Tơ Tung)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	9.765.950.461	Tổng số chi	8.594.637.232
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	177.530.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.120.930.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	578.426.669	II. Chi thường xuyên	7.406.887.232
III. Thu bổ sung	7.530.388.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.833.184.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	66.820.000
- Bổ sung có mục tiêu	1.697.204.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	1.471.925.792		
V. Thu hồi các khoản chi sai	5.862.000		
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.818.000		
Kết dư ngân sách	1.171.313.229		



Tỉnh : Gia Lai
Huyện : Kbang
Xã: Tơ ung

Mẫu biểu số 08

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND xã Tơ Tung)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5= 3/1	6= 4/2
Tổng thu	6.622.353.000	6.622.353.000	9.844.375.461	9.765.950.461	148,7	147,5
I. Các khoản thu 100%	411.000.000	411.000.000	445.081.405	445.081.405	108,3	108,3
- Phí, lệ phí	45.000.000	45.000.000	50.280.000	50.280.000	111,7	111,7
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác				-		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp				-		
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				-		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định				-		
- Đóng góp của nhân dân theo quy định XD CSHT			96.900.000	96.900.000		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				-		
- Thu phạt ATGT	12.000.000	12.000.000	14.650.000	14.650.000	122,1	122,1
- Thu khác	60.000.000	60.000.000	15.700.000	15.700.000	26,2	26,2
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			34.613	34.613		
- Thuế GTGT	102.000.000	102.000.000	95.399.162	95.399.162	93,5	93,5
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	22.000.000	22.000.000	26.450.000	26.450.000	120,2	120,2
- Phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải				-		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	90.000.000	90.000.000	36.343.153	36.343.153	40,4	40,4
- Thuế thu nhập cá nhân	80.000.000	80.000.000	109.324.477	109.324.477	136,7	136,7
Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	200.000.000	200.000.000	389.300.264	310.875.264	194,7	155,4
- Thu tiền sử dụng đất	200.000.000	200.000.000	383.375.000	306.700.000	191,7	153,4
- Thu phạt khác			5.925.264	4.175.264		
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				-		
IV. Thu chuyển nguồn			1.818.000	1.818.000		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			1.471.925.792	1.471.925.792		
VI. Thu hồi các khoản chi sai			5.862.000	5.862.000		
VII. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.011.353.000	6.011.353.000	7.530.388.000	7.530.388.000	125,3	125,3
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.833.184.000	5.833.184.000	5.833.184.000	5.833.184.000	100,0	100,0
- Bổ sung có mục tiêu	178.169.000	178.169.000	1.697.204.000	1.697.204.000	952,6	952,6

Tỉnh : Gia Lai
Huyện : Kbang
Xã: Tơ Tung

Đơn vị: đồng

(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND xã Tư Tung)



Tỉnh : Gia Lai
Huyện : Kbang
Xã: Tơ Tung



Mẫu biểu số 12

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND xã Tơ Tung)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2018	Giá trị đã thanh toán năm...			
		Tổng số	Tr.đó: Nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Tổng số		1.711.276.000	85.276.000	1.186.893.092	1.120.930.000	0	1.018.000.000	102.930.000
1. Công trình chuyển tiếp					102.930.000	0	0	102.930.000
- Nhà văn hóa làng Tung	Năm 2014				17.530.000			17.530.000
- Nhà văn hóa làng Thái Sơn	Năm 2016				17.500.000			17.500.000
- Nhà văn hóa làng Đồng Tâm	Năm 2016				22.500.000			22.500.000
- Nhà văn hóa làng Cao Lạng	Năm 2017				45.400.000			45.400.000
Trong đó: hoàn thành trong năm								
-								
-								
2. Công trình khởi công mới		1.711.276.000	85.276.000	1.186.893.092	1.018.000.000	0	1.018.000.000	
- Đường vào khu SX tập trung làng Suối Lơ	T9-11/2018	599.676.000	29.676.000	599.676.000	570.000.000	0	570.000.000	
- Đường GT nội làng Nam Cao	Năm 2018	1.111.600.000	55.600.000	587.217.092	448.000.000		448.000.000	